

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 403/2020/HS-ST

Ngày: 03/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

Ông Vũ Quyền Lương - CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân Thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 315/2020/HSST ngày 11/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2020/QĐXXST-HS ngày 22/6/2020; Thông báo về việc mở lại phiên tòa hình sự sơ thẩm số 360/TB-TA ngày 20/7/2020 đối với bị cáo:

Lư Huỳnh Thanh T; Tên gọi khác: T ghê, sinh năm 1989 tại **Đ**; Hộ khẩu thường trú: 64/4/6, Khu phố 2, phường Quyết Thắng, **thành phố B**, tỉnh **Đ**. Nơi ở hiện nay: Tổ 32, khu phố 2A, phường Trảng Dài, **thành phố B**, tỉnh **Đ**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Họ tên cha: Huỳnh Văn Út, sinh năm 1956 (không rõ còn sống hay đã chết); Họ tên mẹ: Lư Thị Huệ, sinh năm 1956 (còn sống); Sống như vợ chồng với chị Trần Thị Huệ, sinh năm 1990 và 02 con (Lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2018);

Tiền án: Ngày 07/8/2019, bị Toà án nhân dân **thành phố B**, tỉnh **Đ** xử phạt 10 (mười) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù của bản án số 360/2019/HSST ngày 07/8/2019 tại Trại giam Thủ Đức (Z30D) Bộ Công an thuộc tỉnh B theo Quyết định đưa người chấp hành án phạt tù số 8291/QĐ-C10-P7 ngày 23/13/2019 của Cơ quan quản lý thi hành án Hình sự Bộ Công an tại Thành phố H.

- **Bị hại:** **Chị Nguyễn Thái Hoàng Ph**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 45/4, Khu phố 4, phường Thống Nhất, Thành phố B, tỉnh D.

- Người làm chứng: Bà Sòng Cam Cước, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Tân Hạnh, **thành phố B**, tỉnh D.

(Bị cáo có mặt; Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 19/10/2020, Lư Huỳnh Thanh T điều khiển xe mô tô (không biển số), màu sơn xanh đi đến nhà bà Sòng Cam Cước (sinh năm 1968), ngụ tại 45/4, khu phố 4, phường Thống Nhất, **thành phố B**, tỉnh D để chơi. T ngồi chơi một lúc thì thấy chị Nguyễn Thái Hoàng Ph (sinh năm 1987) là con gái của bà Cước đi làm về để xe mô tô biển số 60F2-659.72 hiệu Honda Wave RSX ở ngoài sân nhà và để chìa khoá ở trên bàn học. Do muốn có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm xe biển số 60F2-659.72 của chị Ph bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng không ai để ý, T đi đến lấy chìa khoá xe ra mở khoá xe mô tô biển số 60F2-659.72 rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã 4 Tân Phong, **thành phố B** bán cho đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân) được 2.000.000đồng và tiêu xài hết, còn xe của T, T để lại nhà của bà Cước. Sau khi phát hiện bị mất xe, chị Ph trình báo Công an phường Thống Nhất, **thành phố B** lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an **thành phố B** để điều tra theo thẩm quyền.

- Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô, biển số 60F2-659.72, nhãn hiệu: Honda Wave RXS màu đỏ - đen, số máy 0087519, số khung 027487, T đã bán cho đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân) nên không thể thu hồi được.

- 01 (một) xe mô tô (không biển số) màu sơn xanh, số máy DYL7, số khung 5NGASEY của Lư Huỳnh Thanh T để lại.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 551/TCKH-HĐĐG ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 (một) xe mô tô, biển số 60F2-659.72, nhãn hiệu: Honda Wave RXS màu đỏ - đen, số máy 0087519, số khung 027487; có tổng giá trị tài sản định giá là 15.592.000 đồng (Mười lăm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thái Hoàng Ph yêu cầu bị cáo T phải bồi thường lại giá trị tài sản của chiếc xe mô tô theo kết luận định giá, với số tiền 15.592.000 đồng (Mười lăm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 316/CT/VKS-BH ngày 03/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố bị cáo Lư Huỳnh Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 173, khoản 1 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Lư Huỳnh Thanh T mức án tù: 18 tháng tù giam đến 24 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt của bản án cũ với bản án mới buộc bị cáo phải chấp hành chung.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự đề nghị Toà án nhân dân **Thành phố B** tuyên buộc bị cáo Lư Huỳnh Thanh T bồi thường thiệt hại tài sản là giá trị chiếc xe mô tô biển số biển số 60F2-659.72 theo kết luận định giá cho chị Nguyễn Thái Hoàng Ph.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi trái với quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng có tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét lời khai của họ đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; nên Toà án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lư Huỳnh Thanh T đã khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 19/10/2019 tại số nhà 45/4, khu phố 4, phường Thống Nhất, Thành phố B, tỉnh **D**, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60F2-659.72 là tài sản của chị Nguyễn Thái Hoàng Ph. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe mô tô có trị giá là 15.592.000 đồng (Mười lăm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng). Lời khai nhận này của bị cáo T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như nội dung cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa ngày hôm nay.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Lư Huỳnh Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nhận thấy, bị cáo T là một thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động, có khả năng tìm kiếm được một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình. Trước đó, bị cáo đã bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” đang trong thời gian chờ đi chấp hành án thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cùng loại. Điều đó cho thấy, bị cáo là đối tượng lý lợm, coi thường chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện, nhưng những gì mà bị cáo thực hiện lại chưa thực sự ăn năn hối cải, không có thái độ hoàn lương, cố gắng cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do đó, không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải cho bị cáo, đồng thời có một mức án nghiêm khi xét xử bị cáo trong vụ án này, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Khi lượng hình phạt, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về thời điểm bắt đầu tính thời hạn tù: Do thời hạn tù của bản án số 360/2019/HSST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân **Thành phố B** bị cáo T đang chấp hành đến thời điểm xét xử của bản án này (ngày 03/8/2020) chỉ còn dưới 45 ngày. Bị cáo sẽ chấp hành xong bản án nói trên vào ngày 01/9/2020. Việc tổng hợp hình phạt của bản án mới với hình phạt còn lại của bản án cũ sẽ gây khó khăn trong công tác thi hành án sau khi bản án mới có hiệu lực pháp luật. Do đó, thời hạn tù của bị cáo trong bản án này sẽ được tính kể từ khi bắt bị cáo vào trại chấp hành án mà không tổng hợp với hình phạt cũ.

[6]. Vật chứng vụ án gồm:

- Đối với người đàn ông tên Hùng (không rõ nhân thân) có hành vi mua xe mô tô biển số 60F2-659.72, nhãn hiệu: Honda Wave RXS màu đỏ - đen, số máy 0087519, số khung 027487 do T trộm cắp mà có. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch của Hùng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an **thành phố B** tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô (không biển số) màu sơn xanh, số máy DYL7, số khung 5NGASEY của Lư Huỳnh Thanh T sử dụng do chưa xác minh được nguồn gốc chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an **Thành phố B** tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thái Hoàng Ph yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.592.000 đồng (Mười lăm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng). Xét đây là yêu cầu chính đáng và đúng quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 779.600đồng án phí dân sự sơ thẩm.](#)

[9]. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà, phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lư Huỳnh Thanh T (T ghẻ)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.](#)

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lư Huỳnh Thanh T: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo T vào trại chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lư Huỳnh Thanh T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thái Hoàng Ph số tiền 15.592.000 đồng (Mười lăm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: [Buộc bị cáo Lư Huỳnh Thanh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 779.600đồng án phí dân sự sơ thẩm.](#)

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B(2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH; (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

